

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và bà Phan Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Quách Th (Chuột), sinh năm 1984 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ĐM, xã ĐD, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Bon BS, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Quách Đ và bà Quách Thị C; có vợ là Nguyễn Thị S và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – Có mặt.

- Bị hại: Chị Lương Thị Quỳnh Th, sinh năm 1986 (đã chết).

Địa chỉ: Bon BS, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Quang R, sinh năm 1989 – có mặt.

Địa chỉ: Bon BS, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Ngọc T, sinh năm 1943 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã NC, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông.

Anh Hà Văn Ch, sinh năm 1980 – có mặt.

Địa chỉ: Bon BM, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1983 – có mặt.

Địa chỉ: Bon BS, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:*

Anh Phạm Văn G, sinh năm 1984 – vắng mặt.

Anh Nguyễn Phi S, sinh năm 1996 – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Bbon BD, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17/02/2022, anh Phạm Văn G (sinh năm 1984, trú tại Bon BD, xã QT, huyện TĐ) điện thoại cho Quách Th thuê chở máy phát điện và máy hàn về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Quách Th điều khiển xe công nông (không có biển kiểm soát) đến khu vực rẫy thuộc bon BS, xã QT, huyện TĐ, nơi anh G và anh Nguyễn Phi S (là người làm công cho anh G) đang đứng đợi. Sau đó, Th, G và S đưa tất cả dụng cụ lên xe công nông rồi anh G và anh S đi bộ ra đường quốc lộ 14C đứng chờ, còn Th điều khiển xe đi sau. Khi Th điều khiển xe còn cách đường quốc lộ 14C khoảng 3m, do đường đất dốc, trời mưa nên bánh xe bị lún sâu xuống đất không đi được, Th xuống xe dùng tay kéo dây cáp tròn, dạng xoắn dài 25 mét, được gắn trong hệ thống tời phía đầu xe công nông, kéo qua hết mặt đường quốc lộ 14C buộc vào gốc cây xanh để kéo xe lên nhưng do xe nặng nên cây xanh bị bật gốc. Lúc này, Th nhìn thấy trên ta luy đường có một cây gốc to hơn cách mặt đường khoảng 2,7 mét nên Th tháo dây cáp ra và kéo đến buộc vào gốc cây này rồi quay lại tiếp tục điều khiển xe. Thấy vậy, anh S đi bẻ một cành cây đặt giữa đường hướng đi bon BP, xã QT để cảnh báo người đi đường. Th điều khiển hệ thống tời làm căng sợi dây cáp để kéo xe lên, do một đầu dây cáp được cột trên cao nên dây cáp đi ngang qua đường cách mặt đường 1,2 mét. Vừa lúc đó, chị Lương Thị Quỳnh Th (sinh năm 1986, trú tại Bon BS, xã QT, huyện TĐ) điều khiển xe mô tô biển số 78M1-5179 lưu thông trên đường Quốc lộ 14C hướng bon BP, xã QT đi bon BL, xã QT. Khi đi đến đoạn đường trên, do không phát hiện dây cáp đang giăng ngang qua đường nên vẫn điều khiển xe mô tô đi thẳng. Thấy vậy, anh S và anh G đứng gần đầu xe công nông đưa tay lên ra hiệu và hô lên cho chị Th dừng lại. Nhưng, do chị Th điều khiển xe với tốc độ nhanh, thời điểm anh S và anh G hô chị Th đã đến rất gần vị trí của dây cáp, không kịp dừng xe nên bị sợi dây cáp chắn ngang vùng ngực và trượt lên vùng cổ phía trước làm cả người bị bật ngược lại phía sau té xuống đất, còn xe mô tô bị trượt dài lên phía trước. Anh S chạy đến đỡ chị Th dậy thì thấy vùng cổ bị rách máu chảy ra nhiều, Th và anh G chạy đến đưa chị Th đi cấp cứu tại trạm y tế xã QT nhưng chị Th đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Hiện trường vụ án thể hiện: Hướng khám nghiệm hiện trường xác định theo hướng bon BP đi bon BL (là mép đường chuẩn theo hướng đi của chị Lương Thị Quỳnh Th). Vị trí xảy ra tai nạn tại đường Quốc Lộ 14C thuộc bon BS, xã QT, huyện TĐ đi xã QT, huyện TĐ, mặt đường nhựa, lòng đường rộng 6 mét, đầu xe công nông hướng ra đường, cách mép đường chuẩn 8,6 mét, gốc cây xanh có chiều cao 2 mét, gốc cây cách mặt đường 2,7 mét, dây cáp từ đầu xe công nông được cột vào gốc cây kéo căng. Điểm đụng giữa cổ của nạn nhân Lương Thị Quỳnh Th và dây cáp có chiều cao 1,2 mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 46/TT ngày 22/3/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận chị Lương Thị Quỳnh Th bị:

- Vùng cằm có vết rách da, cơ. Giáp về phía dưới vết này, vùng phía trước cổ có vết sây sát da.

- Bầm tụ máu dưới da, cơ vùng cổ, các cơ cạnh cột sống cổ hai bên. Xuất huyết, tụ máu lòng thanh quản, khí quản; lòng khí quản chứa đầy dịch màu trắng đục lẫn tạp chất dạng hạt màu trắng đục.

- Gãy ngang hoàn toàn cột sống cổ C5, C6.

Nguyên nhân tử vong: Chấn thương cột sống cổ.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Quách Th về tội “*Cản trở giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quách Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Cản trở giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Th phạm tội: “*Cản trở giao thông đường bộ*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quách Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 xe công nông đầu kéo nhỏ cho bị cáo Quách Th.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 dây cáp do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Quách Th đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Quang R số tiền 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng). Tại phiên tòa, ông Lương Ngọc T, anh Hà Văn Ch và bị cáo thống nhất thỏa thuận bồi thường tiếp số tiền 50.000.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận

bồi thường giữa bị cáo và ông T, anh Ch. Anh Nguyễn Quang R không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Th không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/02/2022 trên đường Quốc lộ 14C đoạn thuộc Bon BS, xã QT, huyện TĐ, bị cáo Quách Th đã có hành vi kéo dây cáp dạng xoắn dài 25 mét trong hệ thống tời phía trước đầu xe công nông giăng ngang hết mặt đường Quốc lộ 14C cột vào gốc cây cao cách mặt đường 2,7 mét, sau đó Th điều khiển xe công nông kéo căng dây cáp ngang qua đường làm chị Lương Thị Quỳnh Th đang lưu thông trên đường bị va chạm vào dây cáp làm chấn thương cột sống cổ gây tử vong.

Hành vi của bị cáo Quách Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cản trở giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự.

Điều 261 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đào, khoan, xẻ, san lấp trái phép công trình giao thông đường bộ; đặt, để, đổ trái phép vật liệu, phế thải, rác thải, vật sắc nhọn, chất gây trơn hoặc chướng ngại vật khác gây cản trở giao thông đường bộ; tháo dỡ, di chuyển trái phép, làm sai lệch, che khuất hoặc phá hủy biển báo hiệu, đèn tín hiệu, cọc tiêu, gương cầu, dải phân cách hoặc thiết bị an toàn giao thông đường bộ khác; mở đường giao cắt trái phép qua đường bộ, đường có dải phân cách; sử dụng trái phép lề đường, hè phố, phân đường xe chạy, hành lang an toàn đường bộ hoặc vi phạm quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm chết người;

...”

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo Quách Th gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng

của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi, hậu quả tội phạm của bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường khắc phục phần lớn hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng chế định án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Quách Th là có căn cứ, phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Quách Th đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 210.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo Quách Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lương Ngọc T, anh Hà Văn Ch đã thỏa thuận tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000đ cho người nhận là ông Lương Ngọc T. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, pháp luật nên cần chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo Quách Th đã bồi thường số tiền 20.000.000đ, bị cáo Quách Th còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000đ. Anh Nguyễn Quang R không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[10] Đối với anh Phạm Văn G và anh Nguyễn Phi S có mặt tại hiện trường nhưng không thực hiện hành vi cùng bị cáo Quách Th nên không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Quách Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quách Th (Chuột) phạm tội “*Cản trở giao thông đường bộ*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/8/2022.

Giao bị cáo Quách Th cho Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Quách Th cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Quách Th và ông Lương Ngọc T, anh Hà Văn Ch. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lương Ngọc T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 xe công nông đầu kéo nhỏ cho bị cáo Quách Th.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cáp do không còn giá trị sử dụng (đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Quách Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Quách Th.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

